

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS - ST
Ngày: 15 – 5 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hoàng Ân

Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (tên gọi khác: không), sinh năm 1984 tại Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp Tân Long, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh N và bà Bùi Thị T; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không, tiền sự: không.

Về nhân thân: Tại bản án số 02/2004/HSPT ngày 11/02/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 42 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong nghĩa vụ án phí vào ngày 02/4/2004.

Ngày 16/6/2017 bị Công an huyện Phụng Hiệp xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong vào ngày 28/6/2017.

Bị cáo tại ngoại bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Em Trần Phương Khánh Ng, sinh ngày 21/10/2010 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh Hòa, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại có ông Trần Thanh T, sinh năm: 1987

(cha ruột bị hại).

Địa chỉ: ấp Vĩnh Hòa, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Bà Thị Mỹ A – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh N

Địa chỉ: ấp Tân Long, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 16/02/2023, bị cáo T thức dậy đi ra ngoài lộ thấy có 02 chiếc xe đạp điện đang đậu trước nhà bị cáo, không ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, bị cáo T đi qua dùng tay bức dây điện xe đạp nhãn hiệu SONSU màu đỏ của em Trần Phương Khánh Ng, khi thấy điện đồng hồ sáng T lấy xe chạy về hướng thị trấn Kinh Cù để tìm người bán, khi đến trước cửa Công ty Lạc Tỷ ở Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, bị cáo T bán cho người nam (không rõ nhân thân, địa chỉ) với giá 2.700.000 đồng, người này cho T thêm 100.000 đồng là 2.800.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐ.ĐGTS ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vị Thủy. Có giá 9.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Cha bị cáo là ông Nguyễn Thanh N đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Trần Phương Khánh Ng với số tiền 8.600.000 đồng nên gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT - VKS - HVT ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã xử lý xong, nên không xem xét giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Thống nhất hoàn toàn với quan điểm đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến bị cáo tại phiên tòa: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo, để có điều kiện chăm sóc cha mẹ già, bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đối với sự vắng mặt của bị hại, đương sự trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt vẫn đảm bảo cho việc tranh tụng trong xét xử và không ảnh hưởng đến việc làm rõ sự thật khách quan của vụ án, cũng như không gây bất lợi cho bị cáo, đương sự trong vụ án. Việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định Bộ luật Tố tụng hình sự giải quyết vắng mặt họ theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 07 giờ ngày 16/02/2023, bị cáo T đang ở nhà khi thức dậy đi ra lộ phát hiện có xe đạp điện của bị hại đậu ngoài lộ nên nảy sinh ý định lén lút trộm cắp tài sản của bị hại, bị cáo bức dây điện rồi chạy xe vừa trộm được đi đến trước cửa Công ty Lạc Tỷ ở Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bán cho người thanh niên (không rõ nhân thân) với giá 2.700.000 đồng, người này cho thêm T 100.000 đồng là 2.800.000 đồng. Kết quả định giá tài sản 01 xe đạp điện có giá 9.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, thì: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...” Như vậy căn cứ vào quy định trên kết hợp với định lượng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt thì bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Từ đó Cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên có đủ sức khỏe để tự lao động lo cho gia đình và chính bản thân của bị cáo, nhưng vì với bản chất lười biếng, không chịu lao động chân chính mà luôn tìm cách kiếm tiền trái pháp luật. Bị cáo biết rất rõ và từng bị xử lý nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà từ bỏ, trái lại cố ý thực hiện hành vi vi phạm như đã nêu trên, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với (bị hại) là người dưới 16 tuổi, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tác động cha bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân bị cáo rất xấu (vào thời điểm năm 2004 bị cáo bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, tại bản án này bản thân bị cáo thực hiện rất nhiều vụ trộm, 01 vụ cướp giật tài sản) sau đó đến năm 2017 lại tiếp tục trộm nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Điều đó cho thấy tính xem thường pháp luật của bị cáo, không biết sửa chữa khắc phục sai lầm để làm lại cuộc đời. Do đó việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm, nhất là đối với chính bản thân bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã được xem xét giải quyết xong ở giai đoạn điều tra, truy tố, nên tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đã được xử lý xong, nên không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người thanh niên mua xe đạp, do không xác định được nhân thân, lai lịch Cơ quan điều tra Công an huyện Vị Thủy đang tiến hành xác minh, khi nào có căn cứ xem xét xử lý sau.

[9] Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 tháng (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) .

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/5/2024). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Cơ quan CSĐT Công an h. Vị Thủy;
- Cơ quan THAHS h.Vị Thủy và tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, các đương sự có liên quan;
- Công bố bản án theo quy định;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Tiếp